

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 412 /2026/DS – ST
Ngày: 22/06/2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Thanh Huyền
2/ Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Nguyệt Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 927/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2026/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn xã viên **H** (Quỹ CCM)

Trụ sở: **5 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hoàng A** (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: 260/10 **Lê Thị H, Ấp C, xã H, Tp .**

(Theo Giấy ủy quyền số 38/CCM-GUQ ngày 19/3/2025)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

CCCD số: 079186010622

Địa chỉ: **2 (ấp C, xã X, huyện H), Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông **Trần Hoàng A** trình bày:

Ngày 01/10/2015, Quỹ trợ vốn xã viên **H** đã ký hợp đồng tín dụng số 02/15/TD-TX với Tổ hợp tác kinh doanh-dịch vụ-nông nghiệp **X, huyện H, TP Hồ Chí Minh** và ngày 01/07/2022 ký Phụ lục hợp đồng tín dụng để làm cấp liên nhiệm cho Quỹ trợ vốn xã viên **H** (Quỹ CCM). Bà **Mai Huỳnh X** là đại diện ký hợp đồng liên kết với Quỹ trợ vốn xã viên **Hợp tác xã Thành phố H**. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc **xã X; huyện H** để chăn nuôi, buôn bán và dịch vụ... theo sự giới thiệu và đề nghị của **C** liên nhiệm.

Thông qua hợp đồng này, Quỹ trợ vốn xã viên **H** (Quỹ CCM) đã tiến hành trợ vốn cho 15 thành viên vào ngày 06/4/2023 (có danh sách ký nhận tiền đính kèm), phương thức trợ vốn và phí : góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn CCM: 0,65%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của quỹ CCM – gọi tắt là phí CCM), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ trợ vốn CCM- gọi tắt là phí CLN), tiết kiệm bắt buộc là: 1%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ trợ vốn CCM không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 06/4/2023, bà **Nguyễn Thị Thanh T** đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 30.000.000 đồng. Theo kế hoạch thì bà **Nguyễn Thị Thanh T** phải góp mỗi tháng là 2.610.000 đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 1.290.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 06/4/2024. Thế nhưng bà **Nguyễn Thị Thanh T** không góp đúng theo kế hoạch ban đầu.

Đến ngày 13/4/2026, bà **Nguyễn Thị Thanh T** vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ trợ vốn CCM. Tổng số tiền nợ sau khi trừ đi số tiền tiết kiệm của bà **Nguyễn Thị Thanh T** là 11.669.000 đồng. Quỹ trợ vốn CCM không yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 10/12/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Thanh T** vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn xã viên **H** (Quỹ CCM).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại 24/10 (ấp C, xã X, huyện H), Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 31/3/2023 thể hiện bà Nguyễn Thị Thanh T có nhu cầu vay vốn là số tiền 30,000,000 đồng, 12 tháng, để chăn nuôi, buôn bán và dịch vụ phí trợ vốn CCM: 0,65%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của quỹ CCM –gọi tắt là phí CCM), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ trợ vốn CCM- gọi tắt là phí CLN), tiết kiệm bắt buộc là: 1%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ trợ vốn CCM không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này). Căn cứ Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 05/4/2023, (số thứ tự 14) có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh T. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thanh T có vay tiền của Quỹ trợ vốn xã viên H (Quỹ CCM) với số tiền gốc là 30,000,000 (Ba mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận vốn từ Quỹ trợ vốn CCM thì bà Nguyễn Thị Thanh T không góp đúng theo kế hoạch ban đầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Thanh T làm đơn đề nghị Quỹ trợ vốn CCM trợ vốn và đồng ý với các thỏa thuận, cam kết trong đơn đề nghị trợ vốn nhưng sau khi nhận vốn thì bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ trợ vốn CCM là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn xã viên H (Quỹ CCM) và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ trợ vốn CCM tổng số tiền là 11.669.000 đồng. Quỹ trợ vốn CCM không yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 10/12/2025 cho đến khi trả hết nợ.

[3.3] Người đại diện hợp pháp nguyên đơn xác định Quỹ trợ vốn CCM rút yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T thanh toán lãi phát sinh. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 583,450 (năm trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi) đồng. Trả lại cho Quỹ trợ vốn xã viên H (Quỹ CCM) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn xã viên H (Quỹ CCM)

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán Quỹ trợ vốn xã viên H (Quỹ CCM) số tiền 11.669.000 (mười một triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn) đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi phát sinh của nguyên đơn.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 583,450 (năm trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi) đồng do bà Nguyễn Thị Thanh T chịu.

Hoàn lại cho Quỹ trợ vốn xã viên H (Quỹ CCM) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300,000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0033626 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VSKND KV8-TP.HCM;
- Phòng THADS KV8-TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quỳnh Mai Trinh